

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1018/2024/DS-ST
Ngày: 30/9/2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Văn Quý
- Bà Huỳnh Thị Khả Tú

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 249/2024/TLST-DS ngày 22/3/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 590/2024/QĐXXST-DS ngày 21/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 431/2024/QĐST-DS ngày 09/9/2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam)

Địa chỉ: đường P, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Phước Quỳnh G (vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà A, đường S, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/12/2023).

2. **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim T (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã G, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Phước Quỳnh G trình bày:

Ngày 22/04/2022, Công ty tài chính TNHH Một thành viên M (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty tài chính M) ký Hợp đồng tín dụng số 3096847 về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Kim T với số tiền 29.848.000 đồng (gồm khoản vay trị giá

28.000.000đồng và phí bảo hiểm 1.848.000đồng), lãi suất 44%/năm, thời hạn vay tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 15/4/2025. Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, bà T có nghĩa vụ trả góp số tiền gốc, lãi, phí (phí thu hộ 12.000đồng) là 1.519.660đồng/tháng vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, tháng cuối cùng (ngày 15/4/2025) là 629.908đồng. Tiền lãi quá hạn = 150% x Lãi suất trong hạn x Số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày. Số tiền lãi chậm trả = 10% x Số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày. Công ty tài chính M giải ngân bằng hình thức chuyển vào tài khoản cá nhân của bà T vào ngày 22/4/2022.

Tính đến ngày 15/8/2022, bà T đã thanh toán được số tiền gốc, phí và lãi tổng cộng là 6.084.000đồng. Từ ngày 16/8/2022, bà Thanh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận dù Công ty tài chính M đã liên hệ nhắc nợ nhiều lần.

Nay Công ty tài chính M yêu cầu bà T thanh toán số tiền gốc, lãi tính đến ngày 30/9/2024 là 57.805.314đồng, gồm: Nợ gốc còn lại chưa thanh toán 27.830.731đồng; Tiền lãi trong hạn 17.972.144đồng; Tiền lãi quá hạn 9.993.366đồng; Tiền lãi do chậm trả lãi 2.009.073đồng. Ngoài ra Công ty tài chính M còn yêu cầu bà T phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T vắng mặt, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải, gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Trong quá trình tố tụng, do bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập được.

[3.2] Xét Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3096847 ngày 22/4/2022 (Hợp đồng): Căn cứ các Giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FPT-CA; Hợp đồng đối tác cung cấp và sử dụng dịch vụ chữ ký số công cộng FPT-CA... thì đủ cơ sở xác định Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3096847 ngày 22/4/2022 được thực hiện theo hình thức điện tử, có hình thức, nội dung phù hợp với quy định pháp luật (Điều 385, Điều 401, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 8 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số) nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

[3.3] Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3096847 ngày 22/4/2022, Bản các điều khoản và điều kiện cho vay của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam), Phiếu báo nợ ngày 22/4/2022 do Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam phát hành, Báo cáo lịch sử thanh toán hợp đồng tín dụng, Báo cáo thu hồi nợ vay hợp đồng tín dụng, Bảng kê tính lãi và các tài liệu khác do Công ty tài chính M cung cấp và lời khai của Công ty tài chính M thì có cơ sở xác định:

[3.3.1] Công ty tài chính M và bà Nguyễn Thị Kim T ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3096847 ngày 22/4/2022 với nội dung: Công ty tài chính M cho bà T vay với số tiền 29.848.000đồng (gồm khoản vay trị giá 28.000.000đồng và phí bảo hiểm 1.848.000đồng), lãi suất 44%/năm, thời hạn vay tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 15/4/2025, bà T có nghĩa vụ trả góp vào ngày 15 dương lịch hàng tháng số tiền gốc, lãi, phí (phí thu hộ 12.000đồng) là 1.519.660đồng/tháng, tháng cuối cùng (ngày 15/4/2025) là 629.908đồng; Tiền lãi quá hạn = 150% x Lãi suất trong hạn x Số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày; Tiền lãi chậm trả lãi = Lãi suất 10%/năm x Số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày.

[3.3.2] Công ty tài chính M đã giải ngân bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của bà T vào ngày 22/4/2022. Sau khi nhận tiền vay, bà T đã thanh toán cho Công ty tài chính M được số tiền gốc, phí và lãi tổng cộng là 6.084.000đồng. Từ ngày 16/8/2022, bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Vì vậy, Công ty tài chính M được quyền yêu cầu thu hồi toàn bộ khoản nợ trước hạn. Tính đến ngày 30/9/2024, bà T nợ Công ty tài chính M tổng cộng số tiền là 57.805.314đồng, gồm: Nợ gốc 27.830.731đồng; Tiền lãi trong hạn 17.972.144đồng; Tiền lãi quá hạn 9.993.366đồng; Tiền lãi do chậm trả lãi: 2.009.073đồng.

[3.3] Từ đó, căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử nhận định có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính M và buộc bà T trả cho Công ty tài chính M số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/9/2024 như trên. Ngoài ra, bà T còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3096847 ngày 22/4/2022, Bản điều khoản và điều kiện cho vay của Công ty tài chính M.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.890.266đồng, bà T phải chịu. Trả lại cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 385, Điều 401, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 8 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam).

Buộc bà Nguyễn Thị Kim T phải thanh toán cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam) số tiền nợ tính đến ngày 30/9/2024 là 57.805.314đ (năm mươi bảy triệu, tám trăm lẻ năm nghìn, ba trăm mười bốn đồng), gồm: Nợ gốc 27.830.731đồng; Tiền lãi trong hạn 17.972.144đồng; Tiền lãi quá hạn 9.993.366đồng; Tiền lãi chậm trả lãi: 2.009.073đồng.

Ngoài ra, bà T còn phải thanh toán cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam) tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ theo lãi suất quy định tại Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 3096847 ngày 22/4/2022 ký giữa bà Nguyễn Thị Kim T và Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam), Bản điều khoản và điều kiện cho vay của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam).

2/Án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí sơ thẩm là 2.890.266đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 975.708đồng theo Biên lai thu số 0024318 ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

3/ Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- VKSND H.HM;
- THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Phương Nam